

ĐỀ ÔN TẬP

I. Đọc, hiểu (4,0 điểm): Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:

Thời gian qua

Xin cảm ơn đất nước

Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát

Còn vọng vang với những câu Kiều

Trong từng ngấn ấy những thương yêu

Tiếng mẹ ru hời

Điệu hò thánh thót

Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người

Đất nước của tôi ơi!

Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vạnh.

(Trích “Cảm ơn đất nước”, Huỳnh Thanh Hồng, nguồn: <https://www.thivien.net/>)

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn thơ.

Câu 2. Chỉ ra 02 từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình bóng quê hương, đất nước có trong đoạn thơ.

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu thơ “Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát”?

Câu 4. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

“Đất nước của tôi ơi!

Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vạnh.”

Câu 5. Từ nội dung đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân với đất nước?

II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của tác giả dành cho đất nước trong đoạn thơ dẫn ở phần Đọc, hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về hiện tượng lười đọc sách của học sinh hiện nay và đề xuất giải pháp khắc phục.

Gợi ý

1- Thể thơ tự do

2- HS chỉ ra được hai trong những từ ngữ, hình ảnh miêu tả

- hình bóng quê hương, đất nước: lúa reo, sóng hát, những câu Kiều,
- tiếng mẹ ru, điệu hò thánh thót, vàng trắng vành vạnh

3- Câu thơ “Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát” khẳng định bom đạn của chiến tranh không giết chết được sức sống của cây cỏ, thiên nhiên cũng như đất nước, con người Việt Nam. Câu thơ thể hiện niềm tin, niềm tự hào của nhà thơ về sức sống của đất nước.

4 - Biện pháp tu từ so sánh “đất nước như vàng trắng vành vành” có hiệu quả làm cho lời thơ gợi hình, gợi cảm; đồng thời làm nổi bật vẻ đẹp cụ thể, sinh động của hình ảnh đất nước. Trải qua bao sóng gió, thăng trầm, gian lao, thử thách nhưng vẫn đẹp, toả sáng, tròn đầy như vàng trắng. Qua đó, tác giả bộc lộ niềm trân trọng, ngợi ca, tự hào về đất nước

5 - HS suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân. Có thể là:

- Yêu thương, gắn bó với đất nước - Biết trân trọng, tự hào về sức sống, về những giá trị truyền thống của đất nước
- Quảng bá vẻ đẹp của văn hoá, lịch sử, con người... của đất nước
- Lên án những thế lực chống phá đất nước - Học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh...

Phần II. VIẾT (6,0 điểm):

VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu nhận xét khái quát về tình cảm của tác giả trong đoạn thơ

- Phân tích những biểu hiện về tình cảm của tác giả trong đoạn thơ:

+ Biết ơn chân thành, tự hào về sức sống của đất nước; sức sống bền bỉ của văn hoá và truyền thống dân tộc qua bom đạn chiến tranh

+ Trân trọng những điều gần gũi, giản dị mà dịu dàng, êm đềm của quê hương đã nuôi dưỡng nhà thơ trưởng thành

+ Tình yêu, lòng tự hào và niềm tin tưởng mãnh liệt về sức sống, tương lai đất nước

- Nghệ thuật thể hiện tình cảm: Thơ tự do, cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt; hình ảnh thơ tự nhiên, giàu giá trị biểu cảm; biện pháp tu từ nhân hoá, so sánh... góp phần thể hiện sinh động tình cảm của tác giả - Qua việc thể hiện tình cảm ấy, nhà thơ mang đến thông điệp về tình yêu, lòng biết ơn với đất nước, với thế hệ đã làm nên đất nước hôm nay

Viết bài nghị luận xã hội

a. Xác định đúng kiểu bài, đảm bảo bố cục: Nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống. Bài văn có bố cục 3 phần Mở bài, Thân bài, Kết bài

Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hiện tượng HS lười đọc sách và đề xuất cách khắc phục.

c. Viết được bài nghị luận đảm bảo các yêu cầu: Triển khai được các luận điểm; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- 1. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề cần giải quyết, nêu sự cần thiết, tầm quan trọng của việc bàn luận, khắc phục, giải quyết vấn đề.

- 2. Thân bài:

- a. Giải thích vấn đề:

Đọc sách là quá trình tiếp nhận thông tin, kiến thức, tư tưởng, tình cảm được thể hiện qua ngôn ngữ viết. Đọc sách không chỉ giúp mở mang tri thức, bồi dưỡng tâm hồn mà còn rèn luyện tư duy, khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin.

b. Phân tích vấn đề:

- * Thực trạng:
 - Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ học sinh đọc sách ngoài giờ lên lớp còn rất thấp. Chỉ có khoảng 20% học sinh có thói quen đọc sách thường xuyên, trong khi đó, phần lớn thời gian rảnh của các bạn dành cho việc sử dụng điện thoại thông minh, chơi game và lướt mạng xã hội.
- * Nguyên nhân:
 - Bản thân HS không có ý thức tìm tòi, học hỏi từ việc đọc sách...
 - Sự thiếu quan tâm của gia đình và nhà trường đối với việc khuyến khích học sinh đọc sách.
 - Thư viện trường học chưa được đầu tư đúng mức, sách báo chưa phong phú, đa dạng, không đáp ứng được nhu cầu của học sinh.
 - Sự phát triển của công nghệ thông tin và sự hấp dẫn của các phương tiện giải trí hiện đại đã khiến sách trở nên kém hấp dẫn trong mắt học sinh
 - Chương trình học quá tải, áp lực thi cử khiến học sinh không có thời gian dành cho việc đọc sách.
- * Hậu quả:

- Nếu tình trạng này không được cải thiện, học sinh sẽ mất đi một kênh quan trọng để tiếp cận tri thức, phát triển tư duy và hoàn thiện nhân cách. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của các bạn trong tương lai.
- Giải pháp giải quyết vấn đề:
 - *Bản thân học sinh: - Tự giác đọc sách mỗi ngày: Dành ít nhất 30 phút mỗi ngày để đọc sách, lựa chọn sách phù hợp với sở thích và trình độ.
 - Tham gia các hoạt động đọc sách: Câu lạc bộ đọc sách, các nhóm đọc sách trực tuyến, các sự kiện đọc sách cộng đồng. - Chia sẻ niềm đam mê đọc sách: Giới thiệu sách hay cho bạn bè,
 - viết bài cảm nhận về sách, tham gia các diễn đàn đọc sách.
 - *Gia đình: - Tạo môi trường đọc sách thuận lợi: Thiết kế góc đọc sách ấm cúng, trang bị đầy đủ các loại sách phù hợp với lứa tuổi và sở thích của con. - Làm gương cho con: Cha mẹ nên dành thời gian đọc sách mỗi ngày, chia sẻ với con những cuốn sách hay, những câu chuyện ý nghĩa. - Khuyến khích và động viên: Khen ngợi khi con đọc sách, cùng con thảo luận về nội dung sách, tạo không khí vui vẻ khi đọc sách.
 - **Hạn chế thời gian sử dụng thiết bị điện tử:** Quy định thời gian sử dụng hợp lý, khuyến khích con tham gia các hoạt động ngoài trời, vui chơi cùng bạn bè.
 - *Nhà trường: - Tổ chức các hoạt động đọc sách đa dạng: Cuộc thi kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách, giới thiệu sách mới, thành lập câu lạc bộ đọc sách... - Lồng ghép hoạt động đọc sách vào chương trình học: học sinh đọc sách tham khảo, viết bài cảm nhận, thuyết trình về sách...
- Xây dựng thư viện thân thiện: Cập nhật sách thường xuyên, tạo không gian đọc sách thoải mái, tổ chức các buổi hướng dẫn sử dụng thư viện.
 - Phối hợp với phụ huynh: Tổ chức các buổi hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm về việc khuyến khích trẻ đọc sách.
- **d. Mở rộng vấn đề; liên hệ và rút ra bài học cho bản thân**
 - - Mở rộng vấn đề: Một số người cho rằng, trong thời đại công nghệ số, việc đọc sách đã trở nên lỗi thời. Họ cho rằng, học sinh có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng và dễ dàng hơn thông qua internet, các phương tiện truyền thông và các khóa học trực tuyến.
 - Tuy nhiên, quan điểm này là hoàn toàn sai lầm. Mặc dù internet và các phương tiện truyền thông có thể cung cấp một lượng lớn thông tin, nhưng không phải thông tin nào cũng chính xác và đáng tin cậy. Hơn nữa, việc đọc sách không chỉ là tiếp nhận thông tin mà còn là quá trình tư duy, phân tích và đánh giá thông tin.

- - Liên hệ bản thân: Chăm chỉ đọc sách hình thành thói quen đọc...
- 3. Kết bài
- Khẳng định lại về tầm quan trọng của việc nhận thức đúng đắn và
- Giải quyết thoả đáng vấn đề cần nêu ra